

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 2228/SGDĐT-KTKĐ ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2023-2024, Sở GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) năm học 2023-2024, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Thi chọn học sinh giỏi, học viên giỏi (sau đây gọi chung là học sinh giỏi) cấp thành phố nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

II. YÊU CẦU

Việc tổ chức kỳ thi phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định, đúng quy chế.

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THPT

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

Học sinh đang học lớp 12 (học sinh có thể dự thi vượt cấp), có hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên của năm học trước và được tuyển chọn qua kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường (trung tâm).

2. Môn thi, hình thức thi, thang điểm, thời gian làm bài

TT	Môn thi	Hình thức	Số bài	Thời gian làm bài	Thang điểm bài thi
Khối THPT					
1	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân	Viết	01	180 phút	10
2	Tin học	Thực hành	01	180 phút	30
3	Tiếng Anh	Viết, nghe	01	180 phút	10
4	Công nghệ	Lí thuyết	01	45 phút	10
		Thực hành	01	120 phút	20
Khối GDTX					
1	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	Viết	01	180 phút	10
2	Tiếng Anh	Viết	01	90 phút	10

3. Số lượng học sinh dự thi

3.1. Đối với THPT:

- Các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, tiếng Anh, Công nghệ không quá 07 thí sinh/môn thi.

- Môn Tin học không quá 04 thí sinh.

- Trường THPT chuyên Trần Phú được mỗi môn cử tham dự không quá 03 thí sinh. Đối tượng: Chỉ bao gồm học sinh các lớp không chuyên.

- Đối với 10 trường có tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cao nhất (tính theo từng môn thi) được cử thêm tối đa 03 học sinh/môn, 10 trường tiếp theo được cử thêm tối đa 02 thí sinh/môn. Tỷ lệ học sinh đạt giải được tính theo từng môn thi của năm liền kề ngay trước năm tổ chức kỳ thi (có bảng phân bổ kèm theo).

3.2. Đối với Giáo dục thường xuyên: Mỗi đơn vị không quá 05 học sinh/môn.

4. Nội dung đề thi

4.1. Đối với khối THPT:

- Nội dung đề thi theo chương trình hiện hành của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi. Cấu trúc đề thi được ban hành kèm theo Quyết định số 1140/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT.

*** Lưu ý:**

- Môn Tin học: bài thi làm trên máy vi tính, lập trình trên môi trường Free Pascal, C++....

- Môn Công nghệ, gồm: Lý thuyết: Chương trình môn Công nghệ lớp 11 và lớp 12 của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi; Thực hành: Vẽ kỹ thuật.

4.2. Đối với Giáo dục thường xuyên: Theo chương trình GDTX cấp THPT của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi.

5. Lịch thi, địa điểm tổ chức thi

5.1. Lịch thi

Ngày	Môn thi	Thời gian làm bài	Thời gian Phát đề	Giờ làm bài
07/12/2023	- 8h00': Họp lãnh đạo hội đồng coi thi (CT, PCT, TK) - 8h30': Họp toàn bộ Hội đồng coi thi			
08/12/2023	Khối THPT			
	Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục CD, Tiếng Anh	180 phút	7h55'	8h00'
	Công nghệ (Lý thuyết)	45 phút	7h55'	8h00'
	Công nghệ (Thực hành)	120 phút	9h10'	9h15'
	Khối GDNN-GDTX			
	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Tiếng Anh	180 phút 90 phút	7h55' 7h55'	8h00' 8h00'

Chấm thi: Từ 14h00' ngày 09/12/2023 tại trường THPT Ngô Quyền (Số 02 đường Mê Linh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng).

5.2. Địa điểm tổ chức thi: Chia thành 07 Hội đồng coi thi như sau.

- **Hội đồng thi THPT Thái Phiên:** Gồm học sinh thuộc các quận, huyện: Ngô Quyền, Hải An, Cát Hải (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Hải An*).

- **Hội đồng thi THPT Ngô Quyền:** Gồm học sinh thuộc các quận: Hồng Bàng, Lê Chân (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Trần Nguyên Hãn*).

- **Hội đồng thi THPT Mạc Đĩnh Chi:** Gồm học sinh thuộc các quận, huyện: Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến Thụy (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Kiến Thụy*).

- **Hội đồng thi THPT Lý Thường Kiệt:** Gồm học sinh thuộc huyện Thủy Nguyên (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Thủy Sơn*).

- **Hội đồng thi THPT An Dương:** Gồm học sinh thuộc quận, huyện: Kiến An, An Lão, An Dương (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Kiến An*).

- **Hội đồng thi THPT Tiên Lãng:** Gồm học sinh thuộc huyện: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Vĩnh Bảo*).

- **Hội đồng thi Trung tâm GDNN-GDTX Hải An:** Gồm học sinh của Trung tâm GDNN-GDTX các quận, huyện và Trung tâm GDTX Hải Phòng (*Hội đồng thi dự phòng: Trung tâm GDTX Hải Phòng*).

Lưu ý: Số Hội đồng coi thi có thể điều chỉnh tùy theo số lượng thí sinh đăng kí thực tế của các đơn vị.

6. Một số lưu ý về công tác chuẩn bị cho Hội đồng coi thi

6.1. Môn thi ngoại ngữ: Các điểm đặt Hội đồng coi thi chuẩn bị số lượng đài cassette (có ổ đọc CD, kèm pin theo đài) theo số lượng phòng thi ngoại ngữ phục vụ (phần nghe) và đài dự phòng; Chủ tịch Hội đồng coi thi bố trí giám thị coi thi môn ngoại ngữ kiểm tra (test) ổ đĩa đọc CD trước khi tổ chức thi.

6.2. Phòng thi Tin học: Chuẩn bị số phòng, số máy theo phân bổ số lượng thí sinh thuộc Hội đồng. Các máy tính phải được cài đặt mới (ghost) hoàn toàn đảm bảo máy tính không bị nhiễm virus, cài đặt đúng thời gian thực; các phần mềm thi môn tin học, Sở GDĐT sẽ gửi về Hội đồng trước ngày thi để cài đặt; các đơn vị đặt địa điểm Hội đồng coi thi cần bố trí nhân sự (cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, có khả năng xử lý những sự cố thông thường về tin học) để chuẩn bị phòng máy và trực trong suốt quá trình coi thi; mỗi phòng thi tin học chuẩn bị máy tính cho giám thị (phục vụ thu bài thi) gồm 01 máy tính có ổ ghi đĩa CD cài phần mềm ghi đĩa CD và phần mềm MS Office 2013 trở lên và 01 máy in được cài đặt kết nối sẵn sàng với máy tính. Tất cả các máy tính phục vụ công tác thi ngắt kết nối internet.

6.3. Môn thi Công nghệ: Chủ tịch Hội đồng chú ý thời gian thi lí thuyết, thực hành; không có hiệu lệnh trống khi kết thúc 45 phút phần thi lí thuyết (phân công giám thị số 3 nhắc giám thị các phòng thi thu bài thi lí thuyết) sau khi kết thúc 45 phút; tổ chức phát đề thi thực hành và bắt đầu tính giờ làm bài thực hành (Theo thời gian quy định ở mục III. 5).

*** Lưu ý:**

- Hiệu trưởng trường đặt địa điểm thi chủ động bố trí (có thể thuê, mượn) bổ sung đầy đủ số lượng đài cassette, máy tính, máy in đảm bảo yêu cầu phục vụ thi và dự phòng.

- Kết thúc buổi thi Lãnh đạo Hội đồng tiến hành niêm phong đóng gói vận chuyển bài thi và các hồ sơ liên quan về trường THPT Ngô Quyền để bàn giao.

7. Đăng ký dự thi

- Các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX (bao gồm Trung tâm GDTX Hải Phòng) nhập danh sách thí sinh đăng ký dự thi trên phần mềm thi chọn học sinh giỏi do Sở GDĐT cung cấp (bản cập nhật năm 2023).

- Gửi về Sở GDĐT gồm: Danh sách học sinh đăng ký dự thi in từ phần mềm thi chọn học sinh giỏi (có dấu, chữ ký của thủ trưởng đơn vị) về phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (người nhận: Đ/c Tạ Hương Trang - Chuyên viên); dữ liệu thi chọn học sinh giỏi của đơn vị được trích xuất từ phần mềm gửi về qua địa chỉ email: daovuchien@haiphong.edu.vn nộp về Sở GDĐT **chậm nhất ngày 23/11/2023**.

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

Học sinh đang học lớp 9 (học sinh có thể dự thi vượt cấp), có hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên của năm học trước và được tuyển chọn qua kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quận, huyện do Phòng GDĐT tổ chức và cử chọn.

2. Môn thi, hình thức thi, thang điểm, thời gian làm bài

TT	Môn thi	Hình thức thi	Số bài thi	Thời gian làm bài	Thang điểm bài thi
1	Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Vật lí, Hóa học, Sinh học	Viết	01	150 phút	10
2	Tin học	Thực hành	01	150 phút	10
4	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật	Viết, nghe	01	150 phút	10
5	Công nghệ	Lý thuyết	01	45 phút	10
		Thực hành	01	120 phút	20
6	Âm nhạc	Lý thuyết	01	30 phút	10
		Thực hành	01	15 phút/ hs	20
7	Mỹ thuật	Lý thuyết	01	30 phút	10
		Thực hành	01	90 phút	20

3. Số lượng học sinh dự thi:

- Các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, tiếng Anh, tiếng Nhật không quá 10 thí sinh/môn thi.
- Môn tiếng Pháp: Quận Hồng Bàng cử tối đa 20 thí sinh tham gia dự thi;
- Các môn: Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật không quá 04 thí sinh/ môn thi;
- Môn Công nghệ không quá 05 thí sinh/môn thi;
- Đối với 03 quận/huyện có tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cao nhất (tính theo từng môn thi) được cử thêm tối đa 04 học sinh/môn; 03 quận/huyện tiếp theo được cử thêm tối đa 02 thí sinh/môn. Tỷ lệ học sinh đạt giải được tính theo từng môn thi của năm liền kề ngay trước năm tổ chức kỳ thi (có bảng phân bổ số lượng theo đơn vị).

4. Nội dung đề thi

- Nội dung đề thi theo chương trình hiện hành của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi. Cấu trúc đề thi được ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023 của Sở GDĐT.

* Lưu ý:

- Môn tiếng Nhật sẽ ban hành cấu trúc trước ngày 31/12/2023.
- Môn Tin học: Lập trình trên môi trường Free Pascal, C++....
- Môn Công nghệ:
 - + Lý thuyết: Chương trình môn Công nghệ lớp 8 và lớp 9 của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi.
 - + Thực hành: Lắp đặt mạch điện trong nhà.
- Thực hành môn Âm nhạc: Trình bày 01 bài hát và 1 bài tập đọc nhạc theo chương trình môn Âm nhạc cấp THCS của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi.
- Thực hành môn Mỹ thuật: Vẽ tranh trên khổ giấy A3 với chất liệu bộ màu, sáp màu, chì màu....

5. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

Ngày	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ làm bài	Địa điểm thi
Buổi sáng 21/3/2024	- 8h00': Họp lãnh đạo hội đồng coi thi (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký). - 8h30': Họp toàn thể Hội đồng coi thi.				
Buổi sáng 22/3/2024	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học.	150 phút	7h55'	8h00'	Trường THCS Trần Phú (Q. Lê Chân)
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tin học	150 phút	7h55'	8h00'	Trường THCS Tô Hiệu
	Công nghệ (LT)	45 phút	7h55'	8h00'	
	Công nghệ (TH)	120 phút	8h55'	9h00'	
	GDCD, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật	150 phút	7h55'	8h00'	Trường THCS Lê Chân (Q. Lê Chân)
	Âm nhạc (LT), Mỹ thuật (LT)	30 phút	7h55'	8h00'	
	Âm nhạc (Thực hành)	15 phút/1 hs	Bắt đầu từ 8h45'		
Mỹ thuật (Thực hành)	90 phút	8h55'	9h00'		

Chăm thi: Từ 14h00' ngày 23/3/2024 tại trường THCS Tô Hiệu (Số 347 đường Tô Hiệu, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng).

6. Đăng ký dự thi

- Các đơn vị nhập danh sách thí sinh đăng ký dự thi trên phần mềm thi chọn học sinh giỏi do Sở GDĐT cung cấp (bản cập nhật năm 2023).

- Gửi về Sở GDĐT gồm: Danh sách học sinh đăng ký dự thi in từ phần mềm thi chọn học sinh giỏi (có dấu, chữ ký của thủ trưởng đơn vị) về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (đ/c Tạ Hương Trang - chuyên viên) và dữ liệu thi chọn học sinh giỏi của đơn vị được trích xuất từ phần mềm gửi về qua địa chỉ email: daovuchien@haiphong.edu.vn nộp về Sở GDĐT **chậm nhất ngày 10/3/2024**.

V. CÔNG TÁC ĐỀ THI, COI THI, CHẤM THI, THANH TRA, KIỂM TRA
Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng cho từng kỳ thi.

VI. XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

1. Xếp giải kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố

- Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng môn thi.

- **Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi:** Tổng số giải, từ Khuyến khích trở không vượt quá 60% tổng số thí sinh dự thi; tổng số giải Nhất không quá 5%; tổng giải Nhất, Nhì không quá 20%; tổng giải Nhất, Nhì, Ba không quá 40%.

2. Cấp giấy chứng nhận

Giám đốc Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải và giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải cấp thành phố; thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện học sinh, giáo viên được cấp giấy chứng nhận vi phạm quy chế thi hoặc việc xếp giải và cấp giấy chứng nhận sai quy định.

3. Quyền lợi của học sinh đạt giải cấp thành phố

Học sinh đạt giải cấp thành phố được cấp giấy chứng nhận.

Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị căn cứ nội dung kế hoạch triển khai cụ thể đảm bảo công tác tổ chức thi nghiêm túc, đúng quy chế. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, thủ trưởng các đơn vị giáo dục tổng hợp, báo cáo Sở GDĐT (qua đồng chí Đào Vũ Chiến - Phó Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, điện thoại: 0912.122.289) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- UBND quận, huyện;
- Phòng GDĐT quận, huyện;
- Trường THPT, trường PT;
- TT GDTX quận, huyện;
- TT GTDX Hải Phòng;
- Chánh TTr, Chánh VP Sở;
- Trưởng phòng CMNV Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi

PHỤ LỤC 1
PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG THÍ SINH DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS NĂM HỌC 2023-2024

STT	Quận, huyện	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nhật	Công nghệ	Tin học	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng cộng
1	Huyện An Dương	10	10	10	10	10	10	10	10	10			7	4	4	4	109
2	Huyện An Lão	10	10	10	10	10	10	10	10	10			5	4	6	6	111
3	Huyện Cát Hải	10	10	10	10	10	10	10	10	10			5	4	4	4	107
4	Quận Đồ Sơn	10	10	10	10	10	10	10	10	10			5	4	4	4	107
5	Quận Dương Kinh	10	10	10	10	10	10	10	10	10			5	4	4	4	107
6	Quận Hải An	12	12	14	12	14	14	10	10	12		10	9	8	6	4	137
7	Quận Hồng Bàng	12	12	12	12	14	12	12	10	14	20	10	5	4	4	4	147
8	Quận Kiến An	10	14	10	12	12	10	10	10	12			5	4	4	6	119
9	Huyện Kiến Thụy	10	10	10	10	10	12	10	12	10			7	6	4	4	115
10	Quận Lê Chân	14	14	14	14	12	14	14	12	14		10	5	6	8	8	149
11	Quận Ngô Quyền	12	14	12	14	12	12	12	12	14		10	5	8	8	8	143
12	Huyện Thủy Nguyên	14	12	14	14	14	14	14	14	12			9	8	8	8	155
13	Huyện Tiên Lãng	10	10	12	10	10	10	12	14	10			9	4	6	6	123
14	Huyện Vĩnh Bảo	14	12	10	10	12	10	14	14	10			7	6	4	6	129
Tổng cộng		158	160	158	158	160	158	158	158	158	20	40	88	74	74	76	1798

* Ghi chú: Đây là số lượng học sinh tối đa các đơn vị cử dự thi

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG THÍ SINH DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THPT NĂM HỌC 2023-2024

TT	Trường	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tổng cộng
1	THPT Hồng Bàng	9	7	9	9	10	4	9	9	7	9	9	91
2	THPT Lê Hồng Phong	7	9	9	9	7	8	10	10	10	10	9	98
3	TH, THCS & THPT - Vinschool Imperia	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
4	THPT Lương Khánh Thiện	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
5	THPT Lương Thế Vinh	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
6	THPT Hàng Hải	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
7	THPT Anhtan	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
8	THPT Hùng Vương	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
9	THPT Thăng Long	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
10	THPT Thái Phiên	10	10	10	10	10	8	10	10	10	9	10	107
11	THPT Marie Curie	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
12	THPT Lê Chân	7	7	7	7	7	7	9	7	7	9	7	81
13	THPT Ngô Quyền	10	9	10	10	10	8	9	10	10	10	10	106
14	THPT Trần Nguyên Hãn	9	9	10	9	9	4	10	9	9	7	9	94
15	Phổ thông Lý Thái Tổ	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
16	PT NCH Nguyễn Tất Thành	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
17	THPT Hữu Nghị Quốc tế	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
18	THPT Đồng Hoà	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
19	THPT Kiến An	9	9	9	9	9	7	10	10	9	10	9	100
20	THPT Phan Đăng Lưu	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
21	TH-THCS-THPT Edison	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
22	TH, THCS, THPT Hàng Hải I	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74

TT	Trường	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tổng cộng
23	THPT Đồ Sơn	9	9	7	7	7	7	7	9	9	9	7	87
24	THCS - THPT Lý Thánh Tông	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
25	THPT Bạch Đằng	7	9	10	9	10	8	9	10	10	10	9	101
26	THPT Thủy Sơn	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
27	THPT Nam Triệu	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
28	THPT Lê ích Mộc	9	7	9	7	9	4	7	7	7	7	7	80
29	THPT Lý Thường Kiệt	7	10	9	9	9	7	9	9	9	10	10	98
30	THPT Phạm Ngũ Lão	9	10	10	9	10	8	10	7	10	7	10	100
31	THPT Quang Trung	10	10	10	10	10	8	9	10	10	10	10	107
32	THPT 25/10	7	7	7	7	7	4	9	10	10	10	10	88
33	THPT Quảng Thanh	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
34	THPT An Dương	10	10	10	10	10	7	10	10	10	10	9	106
35	THPT An Hải	7	7	7	7	7	4	7	9	7	7	7	76
36	THPT Nguyễn Trãi	10	9	9	10	10	7	9	10	10	7	7	98
37	THPT Tân An	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
38	THPT An Lão	9	10	7	9	9	7	10	10	9	10	9	99
39	THPT Trần Hưng Đạo	7	9	9	9	9	8	9	7	9	10	7	93
40	THPT Quốc Tuấn	7	7	7	9	9	4	7	9	7	7	7	80
41	THPT Trần Tất Văn	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
42	THPT Tân Trào	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
43	THPT Nguyễn Huệ	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
44	THPT Kiến Thụy	10	10	9	10	9	4	9	9	10	10	10	100
45	THPT Nguyễn Đức Cảnh	7	7	7	7	7	7	7	7	7	9	7	79
46	THPT Thụy Hương	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
47	THPT Nhữ Văn Lan	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	74
48	THPT Hùng Thắng	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	9	76

